

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/ HS-PT
Ngày: 03/04/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các thẩm phán:

Ông **Trần Hữu Vinh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Tùng Lâm** - Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 62/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo Võ Tấn T và Mai Thanh Ndo có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Võ Tấn T; Tên gọi khác: Không, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ xx, phường Tam T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Kxxx/Hxx/xx Trần Cao V, phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tấn C (đã chết) và bà Trương Thị Thùy N (sinh năm 19xx); Có vợ là Nguyễn Thị Kim N (sinh năm 20xx) và 02 con lớn nhất sinh năm 201xx và nhỏ nhất sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/07/2023. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Mai Thanh N; Tên gọi khác: Không, sinh ngày xx tháng xx năm 20xx, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ xx, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thanh D (sinh năm 19xx) và bà Nguyễn Thị Như D (sinh năm 19xx); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/03/2023 bị Công an phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/09/2023. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tấn T và Mai Thanh N là bạn bè ngoài xã hội. T và Ngô Anh K là bạn bè cùng chung vốn mở quán ăn tại trước địa chỉ số 563 đường Nguyễn Tất T, thành phố Đà Nẵng. Từ ngày 22/7/2023 đến ngày 24/7/2023, do muốn có thêm thu nhập nên Võ Tấn T đã mua ma túy để bán lại kiếm lời; Mai Thanh N đã bán ma túy giúp cho T 01 lần và giới thiệu Đ (không rõ lai lịch) cho T để T liên lạc mua ma túy. T đã mua ma túy của Đ 03 lần; bán ma túy cho người khác 03 lần với sự giúp sức giao ma túy của Khoa. Cụ thể:

- **Đối với Mai Thanh N:** Ngày 22/7/2023, T liên lạc hỏi N mua 03 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine để bán lại nhưng N không có nên N giới thiệu Đ bán ma túy cho T. Sau đó, N đã liên lạc với Thuý (không rõ lai lịch) mua 50 viên thuốc lắc với giá 10.000.000 đồng, rồi liên lạc với T bán với giá 12.000.000 đồng, T đồng ý mua, hẹn giao dịch vào ngày 23/7/2023. Đến khoảng 18h00' ngày 23/7/2023, Thuý hẹn N đến trước địa chỉ số 350 đường Trường Chinh, thành phố Đà Nẵng để giao dịch ma túy. N đến điểm hẹn, lấy ma túy ở dưới cây trụ điện, không kiểm đếm số lượng mà đem đến quán ăn của T giao cho T và lấy tiền. T về kiểm đếm lại thấy chỉ có 41 viên thuốc lắc nên điện thoại lại nhưng N không nghe máy. Sau khi nhận tiền từ T, N đến cửa hàng FPT (không nhớ rõ địa chỉ) nạp 10.000.000 đồng vào ví điện tử MoMo của Thuý (không xác định được số tài khoản). Ngày 24/7/2023, Thuý nhờ người đem 1.000.000 đồng đến trả công bán ma túy cho N. N hưởng lợi tổng cộng 3.000.000 đồng.

- **Đối với Võ Tấn T và Ngô Anh K:** T và K đã bán ma túy cho người khác 03 lần. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 22h00' ngày 22/7/2023, nam thanh niên (không rõ lai lịch) đã hỏi mua ma túy buổi sáng liên lạc lại với T, hỏi mua 03 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 2.100.000 đồng và yêu cầu T giao trước quán Karaoke TOP TV, thuộc phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu đường 2/9, thành phố Đà Nẵng. T liên lạc với Đ hỏi mua lượng ma túy trên thì Đ báo giá 1.150.000 đồng, hẹn giao dịch tại khu vực gần cầu Phú Lộc, đường Yên Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. T đến điểm hẹn, lấy ma túy ở gốc cây bên đường, đặt tiền lại rồi đem về đưa cho K đi giao cho người mua. K giao ma túy xong, nhận tiền đem về, T cho K 500.000 đồng, T hưởng lợi 450.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 23h00' ngày 22/7/2023, nam thanh niên (không rõ lai lịch) liên lạc với T hỏi mua nửa hộp 05 ma túy Ketamine với giá 2.500.000 đồng và yêu cầu T giao tại trước quán Karaoke A6, khu vực đường Phạm Văn Đồng, quận Sơn Trà, thành phố

Đà Nẵng. T liên lạc với Đ hỏi mua lượng ma túy trên thì Đ báo giá 1.500.000 đồng, hẹn giao dịch gần cầu Phú Lộc như lần 1. Sau khi lấy được ma túy T đem về đưa cho K đi giao cho người mua. K giao ma túy xong, nhận tiền đem về, T cho K 500.000 đồng, T hưởng lợi 500.000 đồng.

Đến trưa ngày 23/7/2023, T mua 07 viên ma túy thuốc lắc màu cam và 02 gói ma túy Ketamine của Đ với giá 10.000.000 đồng, cách thức giao dịch như trên. Sau khi lấy được ma túy, T cất giấu vào 01 hộp giấy để trên tủ lạnh trong bếp nhà T tại địa chỉ Kxxx/Hxx/xx đường Trần Cao V, phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng để bán lại cho người khác.

Lần 3: Khoảng 20h00' ngày 24/7/2023, nam thanh niên (không rõ lai lịch) dùng số điện thoại 0793.075.470 liên lạc với T qua số điện thoại 0905.954.553 hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp 05 ma túy Ketamine với giá 4.000.000 đồng và yêu cầu giao tại trước quán nhậu Đông Phương, đường Nguyễn Tất T, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, T lấy ma túy trên tủ lạnh bỏ vào bao ni lông rồi đưa ma túy và số điện thoại người mua cho K để đi giao dịch. Nhận ma túy bỏ vào bao thuốc lá Craven rồi để ở hộc bên trái của xe mô tô biển số 43E - 491.57 để đi giao. Khi K đi đến trước số nhà 257 đường Nguyễn Tất T, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang.

***Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của Ngô Anh K:
 - + 01 gói ni lông màu trắng kích thước (4 x 7) cm được chia làm 2 ngăn, 01 ngăn chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 ngăn chứa 05 viên nén màu hồng (niêm phong, ký hiệu A);
 - + 01 vỏ bao thuốc nhãn hiệu Craven Demi, Kdùng đựng ma túy;
 - + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số: 43E1-491.57, dung tích xi lanh: 108cc, số máy: JF86E2010175, số khung: RLHJF583XJY010116, Ksử dụng khi phạm tội;
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám, số Imei 1: 353891109517321, số Imei 2: 353891109756226, gắn sim số: 0783143853, Ksử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy;

- Căn cứ lời khai của Ngô Anh K, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Tấn Tại địa chỉ K272/H69/01 đường Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận

Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào lúc 22h35' ngày 24/7/2023, thu giữ trên tủ lạnh tại phòng bếp, thu giữ của T:

+ 01 gói ni lông kích thước (8 * 5) cm, bên trong chứa 35 viên nén màu hồng; 01 gói ni lông kích thước (7 * 4) cm, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng; 01 gói ni lông kích thước (6 * 5) cm, bên trong chứa 07 viên nén màu cam; (niêm phong, ký hiệu B1)

+ 01 gói ni lông kích thước (6 * 6) cm, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông kích thước (8 * 5) cm, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông kích thước (7 * 4) cm, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng; (niêm phong, ký hiệu B2);

+ 01 cân điện tử, kích thước (12 *6,5) cm; 01 dao rọc giấy màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu trắng cam, kích thước (5, 5 * 1) cm; 15 gói ni lông kích thước (7 * 4) cm, chưa qua sử dụng. Là dụng cụ T dùng để phân chia ma túy bán lại cho người khác;

- Võ Tấn Tgiao nộp: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số: 0905.954.553. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể vào ngày 24/7/2023, Ngô Anh Kduyong tính với chất ma túy, Võ Tấn Tâm tính với chất ma túy.

Ngày 28/9/2023, Mai Thanh Nđến Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số: 0774.513.557. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể vào ngày 28/9/2023, Mai Thanh Nâm tính với chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 688/KL-KTHS ngày 08/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Chia mẫu trong bì niêm phong ký hiệu A thành:

- Mẫu ký hiệu A1: 05 viên nén màu hồng.
- Mẫu ký hiệu A2: Tinh thể rắn màu trắng.

Chia mẫu trong bì niêm phong ký hiệu B1 thành:

- Mẫu ký hiệu B11: 36 viên nén màu hồng.
- Mẫu ký hiệu B12: 07 viên nén màu cam.

Kết luận về đối tượng giám định:

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu A2, B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine; khối lượng mẫu A2: 1,589 gam; B2: 16,157 gam.

- Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu A1, B11 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A1: 1,995 gam; B11: 14,502 gam.

- Các viên nén màu cam trong mẫu ký hiệu B12 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA; khối lượng mẫu B12: 2,553 gam.

Theo Kết luận giám định số 1699/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phân viện Khọc hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng nêu ở mục 1.1 (mẫu A2) gửi giám định có hàm lượng Ketamine là 89,5%, hàm lượng Methamphetamine là 3,7%.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng nêu ở mục 1.2 (mẫu B2) gửi giám định có hàm lượng Ketamine là 66,8%, hàm lượng Methamphetamine là 18,3%.

Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy là:

+ (B12) **2,553 gam ma túy, loại MDMA.**

+ (A1) 1,995 gam + (B11) 14,502 gam + (A2 x 3,7%) 0,059 gam + (B2 x 18,3%) 2,957 gam = **19,513 gam ma túy, loại Methamphetamine.**

+ (A2 x 89,5%) 1,422 gam + (B2 x 66,8%) 10,79 gam = **12,212 gam ma túy, loại Ketamine.**

Căn cứ Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ- CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì tổng khối lượng của 03 chất ma túy (Ketamine, MDMA, Methamphetamine) các bị can phải chịu là:

- Võ Tấn T:

(B12) **2,553 gam ma túy, loại MDMA.**

(A1) 1,995 gam + (B11) 14,502 gam + (A2 x 3,7%) 0,059 gam + (B2 x 18,3%) 2,957 gam = **19,513 gam ma túy, loại Methamphetamine.**

(A2 x 89,5%) 1,422 gam + (B2 x 66,8%) 10,79 gam = **12,212 gam ma túy, loại Ketamine**

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS là: $[(2,553 + 19,513)/30 + 2,553/100] = 73,55\% + 2,55\% = 76,1\% (<100\%)$. Do đó, tổng khối lượng 03 chất ma túy (Methamphetamine, MDMA và Ketamine) T mua bán thuộc điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS.

- Mai Thanh N: (A1) 1,995 gam + (B11) 14,502 gam = **16,497 gam ma túy, loại Methamphetamine.** Do đó, tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine N mua bán thuộc điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

- Ngô Anh K:

(A1) 1,995 gam + (A2 x 3,7%) 0,059 gam = **2,054 gam ma túy, loại Methamphetamine.**

(A2 x 89,5%) **1,422 gam ma túy, loại Ketamine.**

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS là: $(2,054)/5 + 1,422/20 = 41,08\% + 7,11\% = 48,19\% (<100\%)$. Do đó, tổng khối lượng 02 chất ma túy (Methamphetamine và Ketamine) Kmua bán thuộc khoản 1 Điều 251 BLHS.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án N dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn T 10 (*mười*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/07/2023.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh N 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/09/2023.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Ngô Anh K (Kkhông kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị), phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

- Ngày 06/02/2024 bị cáo Võ Tấn T có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo nhận thấy mức án sơ thẩm là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 02/02/2024, bị cáo Mai Thanh N có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo nhận thấy mức án sơ thẩm là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Tấn T và Mai Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh Tòa án sơ thẩm kết luận là đúng; các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Tấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Mai Thanh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 10 năm tù đối với bị cáo T và 09 năm 06 tháng tù đối với bị cáo N là phù hợp, không nặng; các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Võ Tấn T và Mai Thanh N là bạn bè ngoài xã hội, Ngô Anh K và Võ Tấn T là bạn bè chung mở quán ăn tại trước địa chỉ nhà số 563 đường Nguyễn Tất T, TP Đà Nẵng; do muốn có thêm thu nhập nên trong khoảng thời gian từ ngày 22/7/2023 đến ngày 24/7/2023, các bị cáo Võ Tấn T, Mai Thanh N và Ngô Anh K đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Võ Tấn T đã 03 lần mua ma túy của một người tên Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, người này là do Mai Thanh N giới thiệu) và 01 lần mua ma túy của Mai Thanh N, sau đó T đã 03 lần giao ma túy cho Ngô Anh K đi bán cho các con nghiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; ngày 24/7/2023 T giao ma túy cho K đi bán thì K bị bắt quả tang, thu giữ chất ma túy trên người K gồm: 2,054 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,422 gam ma túy loại Ketamine; khám xét nơi ở của T tiếp tục thu giữ chất ma túy gồm: 17,459 gam ma túy loại Methamphetamine, 2,533 gam ma túy loại MDMA và 10,79 gam ma túy loại Ketamine. Tổng trọng lượng các chất ma túy mà T phải chịu trách nhiệm hình sự là: 19,513 gam ma túy loại Methamphetamine, 2,533 gam ma túy loại MDMA và 12,212 gam ma túy loại Ketamine; thông qua hoạt động mua bán ma túy T thu lợi bất chính số tiền 950.000 đồng

Mai Thanh N có hành vi giới thiệu đối tượng tên Đ để cho Võ Tấn T nhiều lần mua ma túy của Đ về giao cho K mang đi bán; ngoài ra 23/7/2023 Mai Thanh N đã mua ma túy đá của một người phụ nữ tên Thúy (chưa xác định được N thân, lai lịch) về bán lại cho Võ Tấn T để T bán cho các con nghiện. Tổng trọng lượng chất ma túy mà N phải chịu trách nhiệm hình sự là: 16,497 gam ma túy loại Methamphetamine; thông qua hoạt động mua bán ma túy N thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng

Ngô Anh K nhiều lần giúp sức cho Võ Tấn T mang ma túy đi giao cho các con nghiện theo yêu cầu của T, ngày 24/7/2023 đang đi giao ma túy thì bị bắt quả tang thu giữ ma túy gồm 2,054 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,422 gam ma túy loại Ketamine; thông qua hoạt động mua bán ma túy K thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Tấn T, Mai Thanh N và Ngô Anh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng của bị cáo Võ Tấn T và Mai Thanh N, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Võ Tấn T phạm tội thuộc các trường hợp “Phạm tội từ 02 lần trở lên” và “Mua bán trái phép từ 02 chất ma túy trở lên...” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo

Mai Thanh N phạm tội thuộc các trường hợp “Phạm tội từ 02 lần trở lên” và “Ma túy loại Methamphetamine có trong lượng từ 5gam đến dưới 30gam” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS. Hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù; đã xâm phạm đến chế độ quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; nên cần phải xử phạt nghiêm khắc.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, vai trò phạm tội, N thân của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Tấn T 10 năm tù và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Mai Thanh N 09 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Tấn T và Mai Thanh N; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Võ Tấn T 10 (*mười*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/07/2023.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Mai Thanh N 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/09/2023.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Võ Tấn T và Mai Thanh N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- CQCSĐT Công an quận Hải Châu;
- Tòa án N dân quận Hải Châu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long

Nguyễn Anh Tuấn

Bùi Trọng Danh

